

Số: 40/2026/QĐST-HNGĐ

Đà Nẵng, ngày 15 tháng 4 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 132/2026/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 3 năm 2026 giữa:

- **Nguyên đơn:** Ông Nguyễn Thanh S, sinh năm: 1987; Nơi cư trú: số B B, phường L, TP Đà Nẵng

- **Bị đơn:** Bà Ung Thị S1, sinh năm: 1998; Nơi cư trú: số H đường T, phường L, TP Đà Nẵng

Căn cứ vào Điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 4 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 4 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: ông Nguyễn Thanh S và bà Ung Thị S1 (theo giấy chứng nhận kết hôn số 195/2016, ngày 09 tháng 12 năm 2016 tại UBND phường H, quận L, TP Đà Nẵng).

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** ông Nguyễn Thanh S và bà Ung Thị S1 thống nhất thuận tình ly hôn.

- **Về quan hệ con chung:** ông Nguyễn Thanh S và bà Ung Thị S1 xác định có 01 con chung: Nguyễn Minh K, sinh ngày 13/4/2017. Ly hôn hai bên thỏa thuận giao con chung Nguyễn Minh K cho ông Nguyễn Thanh S trực tiếp nuôi dưỡng. Bà Ung Thị S1 không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, quyền và nghĩa vụ đối với con chung được thực hiện theo quy định của pháp luật.

- **Về tài sản chung:** ông Nguyễn Thanh S và bà Ung Thị S1 xác nhận không có.

- **Về nợ chung:** ông Nguyễn Thanh S và bà Ung Thị S1 xác nhận không có.

- **Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm** là: 150.000đ ông S tự nguyện chịu được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ ông S đã nộp tại biên lai thu 0002058 ngày 09/3/2026 tại Thi hành án Dân sự thành phố Đà Nẵng. Hoàn trả cho ông S 150.000đ.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND khu vực 4;
- UBND phường Liên Chiểu,
TP Đà Nẵng;
- Phòng thi hành án khu vực 4;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Đinh Bạt Hào

